TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **425**/2025/QĐST-HNGĐ	*Tuyên Quang, ngày 29 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 420/2025/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2025 giữa:

***** *Nguyên đơn*: Chị **Bàn Thị D**, sinh năm 2003.

Địa chỉ: Thôn N, xã T, tỉnh T.

***** *Bị đơn:* Anh **Bàn Quốc H**, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Thôn N, xã T, tỉnh T.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 12 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 12 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Bàn Thị D và anh Bàn Quốc H *(Giấy chứng nhận kết hôn số 02; ngày tháng năm đăng ký: 18/01/2024; nơi đăng ký kết hôn: Ủy ban nhân dân xã Trung Sơn, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang - nay là Ủy ban nhân dân xã Trung Sơn, tỉnh Tuyên Quang).*

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao con chung là Bàn Duy K, sinh ngày 27/10/2024 cho anh Bàn Quốc H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục sau ly hôn. Chị Bàn Thị D không phải cấp dưỡng nuôi con chung (do hiện tại anh Bàn Quốc H

không yêu cầu) và có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Bàn Thị D và anh Bàn Quốc H tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về vay nợ chung: Chị Bàn Thị D và anh Bàn Quốc H đều xác nhận không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí: Chị Bàn Thị D tự nguyện chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*); được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu: BLTU/25E số 0001635 ngày 04 tháng 12 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang; trả lại cho chị D số tiền chệnh lệch là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Chị Bàn Thị D đã nộp đủ án phí của vụ án.

Anh Bàn Quốc H không phải nộp án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND Khu vực 1 - Tuyên Quang;
- Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang;
- UBND xã Trung Sơn (Nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Đào Thị Thu Thủy

TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

PHIẾU GỬI

Kính gửi: Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Tuyên Quang

Toà án nhân dân khu vực 1 - Tuyên Quang gửi tới Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Tuyên Quang:

+ 01 Biên bản ghi nhận hòa giải thành ngày 07/8/2025

+ 02 Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số: **90**/2025/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2025, giữa:

** Nguyên đơn:* Chị **Hoàng Thị Linh**, sinh ngày 14/04/1998;

Địa chỉ: Thôn Hưng Quốc, xã Nhữ Khê, tỉnh Tuyên Quang.

** Bị đơn:* Anh **Hoàng Mạnh Tuấn,** sinh ngày 29/01/1989;

Địa chỉ: Thôn Hưng Quốc, xã Nhữ Khê, tỉnh Tuyên Quang.

Đề nghị Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Tuyên Quang ký nhận vào phiếu gửi và gửi trả lại phiếu gửi cho Toà án nhân dân khu vực 1 - Tuyên Quang để lưu hồ sơ.

Người nhận	**Người gửi**
Ngày…...tháng…...năm 2025	Ngày 15 tháng 8 năm 2025
Người nhận ký *(ghi rõ họ tên)*	Người gửi ký *(ghi rõ họ tên)*

Nguyễn Quỳnh Nga

Cơ sở 1